

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày: 03/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Như Hoa và ông Nguyễn Khánh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST – HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST – HS ngày 20/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐ-HS ngày 01/02/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN HẢI Đ, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 25/8/1999.

Nơi cư trú: Đội A, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Bố là Nguyễn Đức C, sinh năm 1971 và mẹ là Đinh Thị N, sinh năm 1972. Vợ, con: chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/6/2019, bị cáo bị Công an phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), hiện bị cáo chưa nộp phạt khoản tiền này.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 25/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* cháu Phạm Thị Thùy D, sinh ngày: 10/01/2005 (vắng mặt);

Địa chỉ: xóm T, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Bạch Thị L, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: xóm T, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Đội A, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 05/2020, Nguyễn Hải Đ trú tại Đội 1, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 10/01/2005, trú tại: xóm Trường Yên, xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình có tình cảm yêu đương. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày đầu tháng 06/2020, bị cáo Đ hẹn gặp D tại khu vực Tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo đi taxi cùng D đến nhà nghỉ Tây Đô thuộc Tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình để quan hệ tình dục, D đồng ý. Đến nơi, bị cáo thuê phòng 301 rồi hai người lên giường nằm tâm sự. Sau đó, Đ dùng tay cởi quần D và tự cởi quần áo của mình. Lúc này, D nằm ngửa vẫn mặc áo. Đ cho dương vật đã cương cứng vào âm Đ của D để giao cấu, được khoảng ba phút thì bị cáo xuất tinh trùng ra ngoài. D vào nhà vệ sinh tắm rửa, mặc quần áo lên giường nằm cạnh Đ để tâm sự, được khoảng 10 phút thì Đ tiếp tục ôm D và muốn giao cấu với D. Đ bảo D cởi quần và giao cấu với D ở tư thế nằm nghiêng. Đ áp phần bụng vào lưng D giao cấu được khoảng 2 phút thì D kêu mệt không cho Đ giao cấu nữa. D đứng dậy mặc quần áo. Khoảng 20 phút sau, Đ và D trả phòng rồi ra về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục nữ số 42/TD ngày 22/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, kết luận: “*Phạm Thị Thùy D, sinh năm 2005, cơ thể phát triển bình thường, trên cơ thể không thấy dấu vết của thương tích. Môi lớn, môi bé bình thường. Màng trinh rách vị trí 3h, 5h, 11h, vết rách đã liền sẹo. Hiện tại không có thai trong buồng tử cung, HIV âm tính*”.

Tại bản kết luận giám định giám y về tình dục nam số 43/TD ngày 23/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, kết luận: “*Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1999, trên bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích, khả năng hoạt động tình dục bình thường. Hiện tại HIV âm tính*”.

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 5071/C09-T11 ngày 12/8/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Căn cứ mức độ phát triển thể chất, sự phát triển và cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương dài và khám chuyên khoa, xác định độ*

*tuổi của chị Phạm Thị Thùy D là tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2020) là: **từ 15 năm 3 tháng đến 15 năm 9 tháng***”, phù hợp với chứng cứ đã thu thập được, xác định Phạm Thị Thùy D sinh ngày 10/01/2005.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Hải Đăng là anh trai bị cáo Đ đã bồi thường đủ số tiền trên cho đại diện hợp pháp bị hại là bà Lương và bà Lương không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà Lương đã thay đổi yêu cầu về trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10 tháng lương tối thiểu tương đương với số tiền 14.900.000 đồng. Ngoài ra, bà Lương không yêu cầu khoản tiền nào khác.

Quá trình điều tra, bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Bị hại cháu D có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lương có ý kiến: Hành vi của bị cáo Đ đối với con bà đã rõ, bà không có ý kiến gì. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của anh Nguyễn Hải Đăng: Bị cáo Đ đã tác động đến gia đình để anh Đăng bồi thường thiệt hại cho bị hại. Anh Đăng cho bị cáo Đ số tiền 10.000.000 đồng trên và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSTPHB ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Hải Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Xử phạt Nguyễn Hải Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động MI model M1803E7SG, màu hồng, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo, đã được trả lại nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận về mức bồi thường là 14.9000.000 đồng nên đề HĐXX công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với việc bị cáo sử dụng điện thoại di động quay lại hình ảnh trong lúc giao cấu với D, quá trình kiểm tra trong điện thoại không có file video ghi hình ảnh giao

cầu. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã xóa file video và không truyền bá, phát tán video nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người tên Long được xem đoạn video quay cảnh Nguyễn Hải Đ giao cầu với Phạm Thị Thùy D, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn Đặng, sinh năm 1977 trú tại xóm Mòi Mít, xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình là người rủ D xuống Hà Nội làm thuê. Quá trình xác minh D không đi làm thuê cho ai và không làm gì nên không đề cập vấn đề xử lý.

Quá trình điều tra Phạm Thị Thùy D còn tố giác vào ngày 10/06/2020 tại địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị Nguyễn Hữu Tuấn thực hiện hành vi giao cầu. Hành vi này Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết ở một vụ án khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Đ đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của cháu D nên nhất trí với mức án đại diện Viện kiểm sát thành phố đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại, bị cáo Đ phải bồi thường cho đại diện bị hại bà Lương số tiền 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng); xác nhận đã bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), nay phải bồi thường tiếp 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú,

kết luận giám định cũng như lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo khai nhận vào khoảng đầu tháng 6/2021, Nguyễn Hải Đ có hành vi giao cấu với Phạm Thị Thùy D khi D 15 tuổi 5 tháng tại nhà nghỉ Tây Đô thuộc tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có tình cảm yêu đương nam nữ, việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai bên nhưng bị hại là người chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 5 tháng), nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục tự nguyện này là trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi được quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc quan hệ tình dục với D khi D 15 tuổi 5 tháng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Đ vẫn cố ý lợi dụng tình cảm, sự thiếu hiểu biết để giao cấu với cháu D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lương lại đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý với mức yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần mà đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu là 10 tháng lương cơ bản tương ứng với 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng), ngoài ra đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường của các bên là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa

thuận của các bên. Cụ thể: Bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng), xác nhận đã bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nay bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) cho đại diện bị hại.

Đối với anh Nguyễn Hải Đăng là anh trai của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa anh Đăng khai bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại cho anh nên HĐXX không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an thu giữ 01 chiếc điện thoại di động MI Model M180E7SG, màu hồng, tình trạng đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho bị cáo Đ nên HĐXX không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường. Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải bồi thường cho đại diện bị hại bà Bạch Thị Lương số tiền là 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*), xác nhận bị cáo Đ đã bồi thường 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nay bị cáo Nguyễn Hải Đ phải bồi thường tiếp số tiền 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*) cho đại diện bị hại là bà Bạch Thị Lương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; bị hại
- Đại diện của bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có ql&nv liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan